

TIFORA PG



Mỡ bôi trơn



Mỡ đặc biệt chất lượng cao không chứa kim loại nặng cho vật liệu làm ống/vỏ bao

Ứng Dụng

- Các mối ren của ống bao trong thiết bị khoan dầu khí

- Sự khuyến nghị

- **TIFORA PG** là mỡ bôi trơn cải tiến đặc biệt không chứa kim loại nặng được phát triển cho cả việc bảo vệ và bao phủ các chi tiết nổi có chất lượng cao (vật liệu làm ống/ vỏ bao). TIFORA PG đặc biệt được thiết kế cho các chi tiết nổi bằng thép Cacbon và 13 Cr. Sản phẩm cũng có thể sử dụng trong API và các chi tiết nổi có chất lượng trung bình.
- Sản phẩm có thể được sử dụng thay thế cho chất bôi trơn có kim loại nặng API (loại truyền thống có chứa chì).
- Sản phẩm cũng có thể được sử dụng cho các ứng dụng nơi mà các đặc tính chống kẹt dính được yêu cầu như khoan trong điều kiện không khắc nghiệt (nước,...).
- Nếu có yêu cầu với sản phẩm chống ăn mòn, **TIFORA PG** có thể là một lựa chọn thay thế, và đặc biệt thích hợp khi môi trường tiếp xúc với việc phun muối, như trên bờ, các thiết bị hàng hải hoặc xưởng đóng tàu (bánh răng hờ...)
- Luôn tránh làm nhiễm bẩn mỡ bởi bụi bẩn và/hoặc làm bẩn khi sử dụng. Xin vui lòng tham khảo khuyến nghị API RP 5C1 cho việc vận chuyển và sử dụng

Đặc Điểm Kỹ Thuật

- Được chấp thuận bởi: các nhà sản xuất ống VALLOUREC và MANNESMANN (TSLI 441), SUMITOMO.
- Tham khảo TOTAL EP: ref GS EP FB 330

Ưu Điểm

- Không chứa kim loại nặng
- Chống lại kẹt dính các mối ren kim loại
- Đặc tính chống gỉ
- Giảm chi phí vận hành

- Hệ số ma sát để hiệu chỉnh : 1 (tương tự với thành phần ren API)
- Bảo vệ lâu dài nhờ tăng cường đặc tính chống ăn mòn
- An toàn với môi trường
- Lưu kho ổn định thậm chí ngay cả môi trường không thuận lợi (sân chứa ống, xà lan, v.v...)
- Vận chuyển đóng gói sạch và an toàn
- Dễ sử dụng (bằng việc quét) và làm sạch (bằng dung môi, tẩy nhờn) trong dải nhiệt độ rộng
- Tiết kiệm chi phí khi xét đến tỉ trọng nhẹ của sản phẩm (0.910) và kết quả là sự tiêu hao thấp hơn
- An toàn và dễ sử dụng với nhân viên lắp đặt thiết bị và nhân viên sửa chữa
- Mỡ không chứa các kim loại nặng (Zn, Cu, Pb) và bột gra-phít
- Bảo quản sản phẩm theo cách thông thường mà không cần là khô hẳn

TOTAL VIỆT NAM

30-10-2007 (thay cho phiên bản 22-11-2006)

TIFORA PG

1/2

Mỡ này khi được sử dụng theo khuyến nghị của chúng tôi và cho mục đích đã dự định, sẽ không có mối nguy hiểm đặc biệt nào. Bản đặc tính an toàn sản phẩm tuân theo pháp chế EC hiện hành có thể được cung cấp bởi Công Ty TNHH Total Việt Nam www.quick-fds.com.



Các Đặc Tính Tiêu Biểu	Phương Pháp	Đơn Vị	TIFORA PG
Chất làm đặc		-	Phức nhôm
Cấp độ mỡ NLGI	ASTM D 217/DIN 51818	-	1.5
Màu	Bằng mắt	-	Nâu
Bề ngoài	Bằng mắt	-	Mịn
Dải nhiệt độ hoạt động		°C	-30 đến 145
Độ xuyên kim ở 25 °C	ASTM D 217/DIN 51 818	0.1mm	280 – 310
Tải hàn dính 4 bi	ASTM D 2596	Kgf	620
Hiệu quả chống gỉ SKF-EMCOR	DIN 51 802/IP220/NFT 60-135/ISO 11007	Mức	0 - 0
Điểm nhỏ giọt	IP 396/NF T 60102C	°C	> 225
Thử nghiệm phun sương muối	VALLOUREC	Giờ	>1000

Các thông số trên đại diện cho các giá trị trung bình dùng làm thông tin tham khảo

TOTAL VIỆT NAM

30-10-2007 (thay cho phiên bản 22-11-2006)

TIFORA PG

2/2

Mỡ này khi được sử dụng theo khuyến nghị của chúng tôi và cho mục đích đã dự định, sẽ không có mối nguy hiểm đặc biệt nào. Bản đặc tính an toàn sản phẩm tuân theo pháp chế EC hiện hành có thể được cung cấp bởi Công Ty TNHH Total Việt Nam www.quick-fds.com.

